

**BỘ SÁCH**  
**Bước Đầu Tìm Hiểu**  
**ĐẠO CAO ĐÀI**

**ĐÃ IN :**

- Quyển 1 : Tìm Hiểu Sơ Lược  
Tổ Chức về Hình Thể ĐẠO CAO ĐÀI  
Quyển 2 : Khái Niệm về ĐẠO CAO ĐÀI  
Quyển 3 : Chánh Thể ĐẠO CAO ĐÀI  
Quyển 4 : Tìm Hiểu về TAM THỂ XÁC THÂN  
Quyển 5 : TANG LỄ Nơi Hải Ngoại  
Quyển 6 : Tìm Hiểu Sơ Lược KINH CÚNG TỬ THỜI

**SÁCH BIẾU**

--- 0 ---

CHÂU ĐẠO CALIFORNIA  
14072 CHESTNUT STREET  
Westminster , CA 92683  
(714)891-9304

-- 0 --

TỘC ĐẠO SAN DIEGO  
1041 VISTA OAK PLACE  
Chula Vista , CA 91910  
(619)216-6916

**Bước Đầu Tìm Hiểu**  
**ĐẠO CAO ĐÀI**

QUYỂN 6

**Tìm Hiểu Sơ Lược**  
**KINH CÚNG TỬ THỜI**

*Bản Thảo Để Sửa Chữa  
Và Bổ Sung*

*Hiên tài* NGUYỄN TRUNG ĐẠO *sưu tầm*  
Trưởng Nhiệm Giáo Lý  
**BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI**

---- 2007 ----

**Bước Đầu Tìm Hiểu  
ĐẠO CAO ĐÀI**

**QUYỂN 6**

**Tìm Hiểu Sơ Lược  
KINH CÚNG TỬ THỜI**

*Bản Thảo Để Sửa Chữa  
Và Bổ Sung*

*Hiền tài* **NGUYỄN TRUNG ĐẠO** *sưu tầm*  
Trưởng Nhiệm Giáo Lý  
**BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI**

---- 2007 ----

**Tìm Hiểu Sơ Lược**  
**KINH CÚNG TỬ THỜI**

## Lời Nói Đầu

\*\*\*

*Từ khi mở Đạo, Ôn Trên đã nhiều lần dạy người tín hữu Cao Đài : “ Đọc kinh phải cầu lý ”.*

*Kinh viết bằng tiếng Nôm đọc hiểu lý lẽ đã là khó rồi, mà kinh viết bằng tiếng Nho thì việc cầu lý lại càng khó hơn nhiều.*

*Do vậy, mặc dầu có nhiều tài liệu của Quý Vị Tiền Bối và các Huynh Tỷ đã dày công soạn trước, chúng tôi vẫn thấy khó khăn khi tìm hiểu những bài Kinh Cúng Tử Thời ĐỨC CHÍ TÔN. Trong tập sách nhỏ này, chúng tôi chỉ tìm hiểu một cách khái quát ý nghĩa của các bài kinh. Vì trình độ còn hạn chế, chúng tôi tin chắc việc tìm hiểu vẫn còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ vui lòng chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi có dịp học hỏi thêm, và đây cũng là mục đích chánh của chúng tôi khi biên soạn tập sách nhỏ này.*

*Ngoài ra, chúng tôi cũng hy vọng rằng tập sách nhỏ này giúp ích được phần nào cho Quý Vị Tân Đạo Hữu trong việc tìm hiểu kinh.*

*San Diego, Hè 2007*

*Hiền tài Nguyễn Trung Đạo*

GÓP Ý : Xin liên lạc về

Hiền tài Nguyễn Trung Đạo

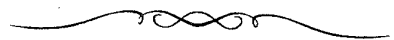
-Điện thoại : (619)216-6916

-Địa chỉ : 1041 Vista Oak Place

Chula Vista, CA 91910

## MỤC LỤC

<i>Lời Nói Đầu</i>	3
<i>Phần Mở Đầu</i>	5
<i>Tìm hiểu Bài Niệm Hương</i>	6
<i>Tìm hiểu Bài Khai Kinh</i>	9
<i>Tìm hiểu Bài Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế</i>	12
<i>Tìm hiểu Bài Kinh Phật Giáo</i>	19
<i>Tìm hiểu Bài Kinh Tiên Giáo</i>	23
<i>Tìm hiểu Bài Kinh Nho Giáo</i>	29
<i>Tìm hiểu Các Bài Dâng Tam Bửu</i>	36
<i>Tìm hiểu Bài Ngũ Nguyên</i>	43



## PHẦN MỞ ĐẦU

\*\*\*

Có thể nói rằng : Bất cứ người tín đồ Cao Đài nào cũng thuộc nằm lòng những bài Kinh Cúng Tứ Thời Đức CHỈ TÔN. Thời cúng được bắt đầu bằng 2 bài kinh, “*Niệm Hương*” và “*Khai Kinh*”, đọc theo giọng Nam Ai, chậm rãi, nhẹ nhàng để người cúng có thể đem hết tâm trí của mình vào bài kinh.

Trong bài đầu, chúng ta dâng hương để thỉnh cầu *Đức Chí Tôn* và các *Đấng Thiêng Liêng* giáng xuống chứng kiến buổi lễ và ban ân điển cho chúng ta. Bài thứ nhì là bài *Khai Kinh*, mở đầu cho các bài Kinh quan trọng của thời cúng. Đó là 4 bài Kinh xưng tụng công đức của các *Đấng Thiêng Liêng*.

- **Bài Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế** xưng tụng công đức của Đức CHỈ TÔN, Đấng cai quản cả Càn Khôn Vũ Trụ.

- **Bài Kinh Phật Giáo** xưng tụng công đức của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, Giáo Chủ Đạo Phật trong Nhứt Kỳ Phổ Độ.

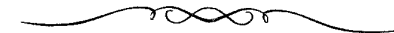
- **Bài Kinh Tiên Giáo** xưng tụng công đức của Đức Thái Thượng Đạo Quân, Giáo Chủ Đạo Tiên trong Nhứt Kỳ Phổ Độ.

- **Bài Kinh Nho Giáo** xưng tụng công đức của Đức Khổng Thánh Tiên Sư, chấn hưng Đạo Nho trong Nhị Kỳ Phổ Độ.

Bốn bài Kinh này được đọc theo giọng Nam Xuân, hơi nhanh và hùng hồn, để nói lên sự oai linh của các *Đấng cầm quyền* trong Vũ Trụ.

Kế đến, trước khi chấm dứt, là 3 bài *Dâng Tam Bửu*, thài theo giọng Đảo Ngũ Cung, đọc từng tiếng thật chậm, để người cúng có thì giờ đem hết tâm thần trí não của mình đặt vào bài kinh mà tỏ lòng thành kính hiến dâng báu vật.

Cuối cùng, thời cúng được chấm dứt bằng bài *Ngũ Nguyên* đọc theo giọng Nam Xuân.



## TÌM HIỂU BÀI NIỆM HƯƠNG

\*\*\*

Bài Niệm Hương được Đức Nam Cực Chương Giáo giảng cơ tại chùa Tam Tông Miếu của Chi Minh Lý vào năm Ất Sửu 1925, dịch bài "Phân Hương Chú" (bằng chữ Hán) ra chữ Nôm. Bài này gồm có 10 câu theo thể thơ song thất lục bát, được đọc theo giọng Nam Ai.

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,  
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra.  
Mùi hương lư ngọc bay xa,  
**Kính thành cầu nguyện Tiên gia** chứng lòng.  
**Xin Thân Thánh** ruổi dong cõi hạc,  
Xuống phàm trần vội gác xe tiên.  
Ngày nay đệ tử **khẩn nguyện**,  
Chín tầng **Trời, Đất** thông truyền chứng tri.  
Lòng sở vọng gắn ghi đảo cáo,  
Nhờ **Ơn Trên** bổ báo phước lành.

### KHẢO DI

**Kính thành** : có tài liệu in là *Kính thành*.

**Chứng tri** : có tài liệu in là *Chiếu tri*.

**Gắn ghi** : có tài liệu in là *Gắng ghi*.

Câu 1 : Đạo chủ yếu là do lòng thành thật và đức tin hợp lại với nhau,

Câu 2 : Tư tưởng nương theo khói nhang truyền ra, bay lên tận cõi thiêng liêng.

Câu 3 : Ý nói tư tưởng tốt đẹp (mùi hương) từ cái tâm quý báu (lư ngọc) bay ra tỏa đến các cõi Trời xa,

Câu 4 : Với tấm lòng thành thật và tôn kính, cầu xin Đức **CHÍ TÔN ĐẠI TỬ PHỤ** chứng giám cho.

Câu 5-6 : Xin các Đấng Thiêng Liêng cõi chim hạc hoặc ngời xe tiên mau xuống nơi cõi trần gian này.

Câu 7-8 : Ngày nay, chúng con là đệ tử của **THẦY** xin thành tâm tha thiết cầu xin **THẦY** và các Đấng Thiêng Liêng ở chín tầng Trời và ở các quả Địa Cầu chứng giám cho những lời khẩn nguyện của chúng con.

Câu 9 : Lòng hằng mong ước khắc ghi là việc cúng tế cầu nguyện và tấu trình lên các Đấng Thiêng Liêng.

Câu 10 : Kính xin Đức **CHÍ TÔN**, Đức **PHẬT MẪU** và các Đấng Thiêng Liêng đáp lại lời khẩn cầu và ban cho phước lành.

Niệm Hương là đốt nhang và tưởng niệm các Đấng Thiêng Liêng. Đốt nhang để tẩy trừ không khí. Khói hương bay lên đưa tư tưởng và lòng thành tín của mình về cõi thiêng liêng, để mong sự cảm ứng mầu nhiệm của Ông Trên, vì hữu cầu tất ứng. Nhang cắm vào lư hương được xếp thành hai hàng : Hàng trong 3 cây, gọi là *án Tam Tài* (Thiên, Địa, Nhơn), hàng ngoài 2 cây tượng trưng cho Âm Dương. Trong ba, ngoài hai thì đủ năm, gọi là *Ngũ Phần Hương* hay *Tượng Ngũ Khí* hoặc *Án Ngũ Hành*. Năm cây nhang ấy tương ứng với ngũ hương trong lòng mình là : *Giới Hương, Định Hương, Huệ Hương, Tri Kiến Hương, và Giải Thoát Hương*.

### TỪ VỰNG

*Lư ngọc* : nghĩa là lư quý, không nhất thiết phải làm bằng ngọc (Khó tìm được viên ngọc lớn để làm thành cái lư), từ *Lư ngọc* ám chỉ cái tâm quý báu của con người.

*Tiên gia* : chữ *gia* ở đây có nghĩa là cha, *Tiên gia* có nghĩa là ông Cha Tiên tức là Đức Đại Tử Phụ, là Đấng Cha chung của cả Vạn Linh trong Càn Khôn Vũ Trụ, là **ĐỨC CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ**.

*Ruổi dong cõi hạc* : cõi hạc bay đến thật nhanh.

*Hạc* : loài chim lớn, thường có lông trắng, chân cao, cổ cao, mỏ dài, bay lẹ, sống rất lâu, theo truyền thuyết thường được các Đấng Thiêng Liêng dùng để cỡi bay đi.

*Gác* : tạm dừng lại. Vd : *Gác mái ngư ông về viễn phố.*

*Xe tiên* : theo truyền thuyết, các Đấng Thiêng Liêng thay vì cỡi hạc, còn dùng hạc kéo một cỗ xe để du hành.

*Đệ tử* : học trò, môn đệ ; Đức CHÍ TÔN xưng là THẦY, gọi tín đồ Cao Đài là đệ tử.

*Khẩn nguyện* : thành tâm, tha thiết cầu xin.

*Chín tầng Trời* : chữ Nho gọi là Cửu Trùng Thiên.

*Thông truyền* : truyền đi khắp nơi.

*Chứng tri* : biết và chứng cho.

*Gắn ghi* : khắc ghi trong lòng, có tài liệu in là gắng ghi.

*Gắng ghi* : cố gắng ghi nhớ.

*Đào cáo* : cầu xin với Thiêng Liêng.

*Ơn Trên* : chỉ chung các Đấng Thiêng Liêng thượng đẳng như Trời, Phật, Tiên, ...

*Bổ báo* : giúp đỡ và đáp lại lời cầu xin.

\**Chín tầng Trời* có thể được hiểu theo 2 quan niệm khác nhau, kể từ thấp lẫn lên cao, gồm có :

	<u>Quan Niệm 1</u>	<u>Quan Niệm 2</u>
Tầng thứ 1 :	Thanh Thiên	Tầng Trời thứ nhất
Tầng thứ 2 :	Huỳnh Thiên	Tầng Trời thứ nhì
Tầng thứ 3 :	Xích Thiên	Thanh Thiên
Tầng thứ 4 :	Kim Thiên	Huỳnh Thiên
Tầng thứ 5 :	Hạ Nhiên Thiên	Xích Thiên
Tầng thứ 6 :	Phi Tướng Thiên	Kim Thiên
Tầng thứ 7 :	Tạo Hóa Thiên	Hạ Nhiên Thiên
Tầng thứ 8 :	Hư Vô Thiên	Phi Tướng Thiên
Tầng thứ 9 :	Hỗn Ngươn Thiên	Tạo Hóa Thiên

----- 0 -----

## Tìm Hiểu Bài KHAİ KINH

\*\*\*

*Bài Khai Kinh được Đức Lữ Tổ (Đại Tiên Lữ Đồng Tân, một vị trong Bát Tiên) giáng cơ tại Tam Tông Miếu của Chi Minh Lý vào năm Ất Sửu 1925, dịch bài "Khai Kinh Kệ" (bằng chữ Hán) ra chữ Nôm.*

*Bài này gồm có 12 câu theo thể thơ song thất lục bát, được đọc theo giọng Nam Ai.*

*Biển trần khổ với với Trời nước,*

*Ánh Thái Dương gội trước phương đông.*

*Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông,*

*Ra tay dẫn độ dày công giúp Đời.*

*Trong Tam Giáo có lời khuyên dạy,*

*Gốc bởi lòng làm phải làm lành.*

*Trung Dung Khổng Thánh chỉ rành,*

*Từ Bi Phật dạy : Lòng thành lòng nhơn.*

*Phép Tiên Đạo : Tu chơn dưỡng tánh,*

*Một cội sanh ba nhánh in nhau.*

*Làm người rõ thấu lý sâu,*

*Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh.*

Câu 1 : *Cõi trần được ví như là biển khổ, những đau khổ của con người thì nhiều như nước biển rộng mênh mông, chỉ thấy trời và nước,*

Câu 2 : *Mặt trời từ từ lộ dạng chiếu sáng ở phương Đông, phá tan màn đêm đen tối đang bao phủ Địa Cầu. Hàm ý : Đạo Cao Đài được khai sáng ở Viễn Đông là nước Việt Nam để đem ánh sáng chơn lý xóa tan tội lỗi và đau khổ của nhơn sanh, cứu vớt nhơn loại thoát ra khỏi bể khổ.*

Câu 3-4 : Đức Thái Thượng Đạo Quân có nhiều công lớn trong việc dẫn dắt và cứu giúp người đời <sup>1</sup>.

Câu 5-6 : Trong giáo lý của ba nền tôn giáo lớn ở Á Đông (Đạo Phật, Đạo Tiên, Đạo Nho) có nhiều lời khuyên răn dạy dỗ: Dạy lấy Tâm làm gốc, dạy làm điều phải tránh điều quấy, dạy làm điều thiện tránh điều ác.

Câu 7 : Đức Thánh Khổng Tử dạy rành rẽ về đạo Trung Dung.

Câu 8 : Đức Phật dạy phải có lòng từ bi, thành thật và nhơn từ.

Câu 9 : Đạo Tiên dạy phép luyện đạo của tiên gia để được giải thoát,

Câu 10 : Một cội hay một gốc ám chỉ Đại Đạo (hay là Đức Thượng Đế), sanh ra ba nhánh tức là Tam Giáo, tuy là ba mà vẫn giống in nhau, không khác : Cả ba đều dạy mình “làm phải làm lành”. Câu kinh này ngụ ý về Tam Giáo đồng nguyên (Nho, Thích, Lão vốn cùng một gốc : “Tam Giáo từ xưa vốn một nhà...”).

Câu 11-12 : Khi người học đạo hiểu rõ lý lẽ sâu xa của Đạo rồi, thì phải biết bỏ óc phân biệt kỳ thị tín ngưỡng, và phải biết giữ lòng cho trong sạch, ngay thẳng và trung thực, để tung kinh thì mới được sự cảm ứng của các Đấng Thiêng Liêng.

Bài Khai Kinh được dùng để mở đầu cho bốn bài Kinh quan trọng của thời cúng. Đó là : Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế, Kinh Phật Giáo, Kinh Tiên Giáo và Kinh Nho Giáo. Bài

<sup>1</sup> Có tài liệu cho rằng : “Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông” chính là Đức Chí Tôn. Tài liệu khác cho rằng : Tổ Sư là Đức Phật Thích Ca, Thái Thượng là Đức Lão Tử, Đức Ông là Đức Khổng Tử, hiểu như vậy thì có đủ Tam Giáo, phù hợp với câu 5 là “Trong Tam Giáo có lời khuyên dạy”.

Khai Kinh dẫn dạy chơn lý Tam Giáo đồng nguyên, Vạn Giáo đồng nhất lý, để giác mê cho những ai còn nặn óc kỳ thị tín ngưỡng.

## TỬ VỤNG

*Biển trần khổ* : Phật bảo cõi trần là biển khổ (khổ hải), nổi khổ của con người nhiều như nước biển. Nước mắt của chúng sanh, nếu tích tụ lại được thì nhiều bằng nước của các đại dương... Nổi khổ chánh của con người nằm trong Tứ khổ là : Sanh, Lão, Bệnh, Tử.

*Voi voi trời nước* : Minh mông chẳng thấy bến bờ, chỉ thấy bầu trời và mặt nước.

*Tam Giáo* : Gồm Thích Giáo, Lão Giáo và Khổng Giáo hay Đạo Phật, Đạo Tiên và Đạo Nho. Phật Giáo xuất phát từ Ấn Độ, Tiên Giáo và Nho Giáo xuất phát từ Trung Quốc.

*Trung Dung* : Cháu đích tôn của Đức Khổng Tử là Ông Tử Tư soạn lại những lời giảng của Đức Khổng Tử thành quyển sách Trung Dung, quyển thứ hai trong bộ Tứ Thư : Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, và Mạnh Tử.

*Tu chơn* : Tu chơn hay Tịnh luyện là sửa đổi con người của mình cho mỗi lúc mỗi thêm tốt đẹp với mục đích giải thoát luân hồi.

*Dưỡng tánh* : Cổ nhân có câu “Nhơn chi sơ, Tánh bản thiện” nghĩa là cái bản Tánh của con người do Trời ban cho lúc ban sơ vốn là lành, nhưng vì thâm nhiễm mùi trần mới trở nên người như thế này, người như thế khác. Do đó con người cần phải dưỡng cho cái Tánh được trở nên lành như thuở mới sanh ra.

*Thánh Kinh* : Các bài kinh do các Đấng Thiêng Liêng giảng cơ ban cho.



## Tìm Hiểu Bài NGỌC HOÀNG KINH

\*\*\*

Bài kinh xưng tụng công đức của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế thường được gọi là bài Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế hay bài Ngọc Hoàng Kinh, ... Người tín hữu Cao Đài thường gọi tắt là bài “Đại La”.

Để việc tìm hiểu bài Kinh được thêm phần thuận lợi, chúng tôi mạn phép sắp xếp các câu kinh theo thể văn biên ngẫu, gồm từng cặp đối với nhau như hai con ngựa chạy song song. Cách phân câu này không ảnh hưởng đến việc đọc kinh.

**Đại La Thiên Đế,**

**Thái Cực Thánh Hoàng.**

Hóa dục quần sanh,

Thống ngự vạn vật.

Diệu diệu “Huỳnh Kim Khuyết”,

Nguy nguy “Bạch Ngọc Kinh”.

Nhược thiệt nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.

Thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh.

Thời thừa Lục long, du hành bất tức.

Khí phân Tứ tượng, oát triển vô biên.

Cần kiện cao minh, vạn loại thiên ác tất kiến.

Huyền phạm quảng đại, nhất toán họa phúc lập phân.

Thượng chưởng Tam thập lục Thiên, Tam thiên Thế giới.

Hạ ốc Thất thập nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu.

Tiên Thiên Hậu Thiên, tịnh dục **Đại Từ Phụ**.

Kim ngưỡng, cổ ngưỡng, phổ tế Tổng Pháp Tông.

Nãi **Nhứt, Nguyệt, Tinh, Thần** chi Quân,

Vì **Thánh, Thần, Tiên, Phật** chi Chủ.

Trạm tịch chơn Đạo,

Khôi mạch tôn nghiêm.

Biến hóa vô cùng, lũ truyền Bửu Kinh dĩ giác thế.

Linh oai mạc trắc, thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh.

Hồng oai, Hồng từ, vô cực, vô thượng,

Đại Thánh, Đại Nguyên, Đại Tạo, Đại Bi.

**Huyền Khung Cao Thượng Đế,**

**Ngọc Hoàng tích phúc hựu tội,**

**Đại Thiên Tôn.**

### KHẢO DI

Oát triển : có tài liệu ghi là : Hoát triển hay Hoát truyền.

\*\*\*

**Đại La Thiên Đế,**

**Thái Cực Thánh Hoàng.**

– “Đại La Thiên Đế” là một trong những HỒNG danh của Đức Chí Tôn, có nghĩa là : Vua Trời cõi Đại La Thiên, Đức Thiên Đế chưởng quản cõi vũ trụ bao la vô tận.

– Cũng như trên, “Thái Cực Thánh Hoàng” cũng là một trong những HỒNG danh của Đức Chí Tôn, có nghĩa là : Đấng Thái Cực Thánh Hoàng, Vua Trời ngự nơi ngôi Thái Cực.

**Hóa dục quần sanh,**

**Thống ngự vạn vật.**

– Đức Thượng Đế sanh hóa và nuôi dưỡng các loài sanh vật, gồm có : Vật chất, Thảo mộc, Côn trùng, Thú cầm, Nhơn loại. Câu này tiếp ý câu “Thái Cực Thánh Hoàng” ở phần trên : Thái Cực Thánh Hoàng hóa dục Quần sanh.

– Đức Thượng Đế thống lãnh và cai quản muôn loài sanh vật một cách ổn định. Câu này tiếp ý câu “Đại La Thiên Đế” ở phần trên : Đại La Thiên Đế thống ngự vạn vật.

**Diệu diệu “Huỳnh Kim Khuyết”,**

**Nguy nguy “Bạch Ngọc Kinh”.**

– Cửa Huỳnh Kim Khuyết bằng vàng cực kỳ tinh vi mỹ lệ, sáng ngời và huyền diệu vô cùng.

– Kinh thành Bạch Ngọc Kinh toàn bằng ngọc trắng, cao rộng vời vợi, nguy nga và hùng vĩ.

Có thể hiểu : *Huỳnh Kim Khuyết* là danh từ riêng chỉ nơi Đức Chí Tôn ngự. Trong quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (bản in tại Hoa Kỳ) nơi trang 135, Đức Hộ Pháp có giảng : “... chúng ta thấy từ trên dài tới dưới, một Triều Chánh không có miệng lưỡi nào tả cho dựng, oai quyền huyền bí làm sao đâu ! Trên hết chúng ta ngó thấy Đức Chí Tôn ngự với cái Triều Nghi của Đức Ngài là *Huỳnh Kim Khuyết* ”. Trong Số Văn Thượng Tấu có câu : “ HUỲNH KIM KHUYẾT NỘI : ... ”.

Thông thường, *Bạch Ngọc Kinh* được hiểu là danh từ riêng chỉ cung điện nơi Đức Chí Tôn thường ngự. Trong quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, nơi trang 171 (bản in tại Hoa Kỳ), Đức Hộ Pháp mô tả *Bạch Ngọc Kinh* là một tòa Thiên Các đẹp đẽ, màu sắc thay đổi sáng rỡ, vận chuyển hình trạng biến hóa thay đổi như con vật sống, tồn tại vĩnh viễn. Hào quang sáng rực tỏa ra từ cùng khắp tòa *Bạch Ngọc Kinh*, ánh sáng này không nóng nực bức bội như ánh sáng mặt trời, mà lại dịu dàng và huyền bí lắm, làm cho người nhìn thấy sẽ trở nên thanh thần. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có bài thơ Tân Tả *Bạch Ngọc Kinh* mà hai câu đầu là :

*Một tòa Thiên các ngọc lâu lâu,  
Liên bắt cầu qua nhấp nhóa sao.*

Tòa Thánh Tây Ninh được Đức Hộ Pháp xây cất theo kiểu mẫu do *Đức Lý Đại Tiên Trưởng* giám cơ vẽ ra căn cứ theo hình ảnh *Bạch Ngọc Kinh* nơi cõi thiêng liêng. Do vậy mà Tòa Thánh Tây Ninh được gọi là *Bạch Ngọc Kinh tại thế*.

**Nhược thiệt nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.  
Thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh.**

- *Như thật như hư, tuy không nói mà cứ tĩnh lặng phô bày cả một đại cuộc biến đổi rộng lớn.* Ý nói : Trời rất thần

*diệu, tuy im lặng mà vận hành đại cuộc sinh sôi nảy nở của vũ trụ chính xác như có Trời hiện diện ở mỗi sự việc hay sự vật (nhược thiệt), nhưng tìm thì không thấy gì cả (nhược hư).*

- Là trống không, là có hình tướng, ở trạng thái vô vi mà sai khiến cả vạn linh. Ý nói : Trời rất thần diệu, không ai thấy hoặc biết được việc Đức Ngài làm, nhưng tất cả cuộc vận hành và tiến hóa của vạn linh trong Càn Khôn Vũ Trụ đều do Đức Ngài điều khiển, sai khiến.

**Thời thừa Lục long, du hành bất tức.**

**Khí phân Tứ tượng, oát triển vô biên.**

- Thường cõi 6 rồng đi khắp nơi không ngừng nghỉ. Ý nói : Lúc nào Đức Thượng Đế cũng hiện diện trong Càn Khôn Vũ Trụ, hiểu thoát ý : Đạo Trời vận chuyển đi khắp nơi trong vũ trụ không lúc nào ngừng nghỉ<sup>2</sup>.

- Hiểu là : Hai khí Dương Quang và Âm Quang phối hợp sanh ra Tứ Tượng, xoay chuyển qua lại, rộng ra không biên giới. Hàm ý : Cả Càn Khôn Vũ Trụ bao gồm nhiều tinh cầu thiên thể đều vận hành luân chuyển theo đúng qui luật thiên nhiên, ấy là Đạo. Tứ Tượng gồm có : mặt trời (Thái Dương), mặt trăng (Thái Âm), các hành tinh và các ngôi sao khác (gọi chung là Thiếu Dương và Thiếu Âm).

(Xin nhắc lại lời dạy của Đức Chí Tôn : “ *Thầy đã nói với các con rằng : khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế Giới thì khí Hư Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế Giới* ”.

<sup>2</sup> Trong Kinh Dịch có câu “*Thời thừa lục long dĩ ngự Thiên*”, có nghĩa là thường cõi sáu rồng để ngự trị (cai quản) cõi Trời. Từ lục long còn chỉ 6 hào dương của Quẻ Càn, tượng trưng cho Trời.

**Cần kiện cao minh, vạn loại thiên ác tất kiến.**

**Huyền phạm quảng đại, nhứt toán họa phước lập phân.**

- Trời vô cùng mạnh mẽ và vô cùng sáng suốt, mọi việc lành điều ác của muôn loài vạn vật đều biết và thấy rõ.

- Luật Trời mầu nhiệm, bao trùm tất cả, bằng một điều toán trong nhứt khắc phân định rành rẽ từng việc lành điều dữ của chúng sanh.

**Thượng chưởng Tam thập lục Thiên, Tam thiên Thế giới.**

**Hạ ốc Thất thập nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu.**

- Ở phần trên của vũ trụ, Đức Chí Tôn cai quản 36 tầng Trời và 3000 Thế Giới tinh cầu tiến bộ.

- Ở phần dưới của vũ trụ, Đức Chí Tôn cai quản 72 Địa cầu và 4 Bộ Châu lớn.

Tứ Đại Bộ Châu là bốn Châu lớn ở bốn phương, gồm có : Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Bắc Câu Lư Châu.

**Tiên Thiên, Hậu Thiên, tịnh dục Đại Từ Phụ.**

**Kim ngưỡng, cổ ngưỡng, phổ tế Tổng Pháp Tông.**

- Trước khi tạo dựng Trời Đất và sau khi tạo dựng Trời Đất, Đức Thượng Đế nuôi dưỡng chúng sanh đồng đều như nhau trong tình thương của Đấng Cha Lành (Ở đây chữ Tịnh có nghĩa là đều nhau. Có tài liệu hiểu chữ Tịnh là yên lặng).

- Thời nay cũng như thời xưa, chúng sanh đều kính ngưỡng khi Đức Thượng Đế ban nền giáo pháp để làm căn cơ phổ độ chúng sanh.

**Nãi Nhựt, Nguyệt, Tinh, Thần chi Quân,**

**Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật chi Chủ.**

- Đấng Thượng Đế là vua của Nhựt, Nguyệt, Tinh và Thần (ngày giờ), nghĩa là vua của cả Không Gian và Thời Gian. Nhựt Nguyệt Tinh phân bố khắp bầu trời bao la, biểu thị không gian (Vũ), Thần biểu thị thời gian (Trụ).

- Đấng Thượng Đế là chủ tể Càn Khôn Thế Giới, đứng đầu tất cả các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Hai câu kinh này một lần nữa xác định rõ sự cai quản bao trùm của Đức Thượng Đế từ cõi Thượng Thiên đến cõi Hạ Giới, bổ sung phần tán tụng ở hai câu trước.

**Trạm tịch chơn Đạo,**

**Khôi mịch tôn nghiêm.**

- Đạo Trời cao siêu, lạng lẽ,

- To lớn, yên lặng và uy nghiêm đáng kính.

Hai câu kinh trên ý nói : Bằng sự cao sâu và bao quát khắp Càn Khôn Vũ Trụ, Đạo Trời dù thị hiện hết sức lạng lẽ nhưng vẫn trọn vẹn nét uy nghi và tôn nghiêm.

**Biến hóa vô cùng, lũ truyền Bửu Kinh dĩ giác thế.**

**Linh oai mạc trắc, thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh.**

- Bằng cách biến hóa không cùng (tùy thời, tùy hoàn cảnh, tùy trình độ) để giúp cho sự tiếp thu được dễ dàng, Đức Thượng Đế đã nhiều lần truyền dạy kinh sách quý báu để giác ngộ người đời.

- Dụng sự oai linh mầu nhiệm không lường được, Đức Thượng Đế đã nhiều lần ban xuống trần thế nhiều nền Đạo linh thiêng để giúp ích cho nhơn sanh.

(Thần : thiêng liêng mầu nhiệm. Giáo : tôn giáo, lời dạy. Thần giáo là nền Đạo linh thiêng. Chữ “Thần giáo” hiểu là nền đạo linh thiêng ứng hợp với chữ “Bửu Kinh” ở câu trên).

**Hồng oai, Hồng từ, vô cực, vô thượng,**

**Đại Thánh, Đại Nguyên, Đại Tạo, Đại Bi.**

- Oai linh lớn, hơn từ lớn, không ai lớn hơn hay cao hơn Đức Chí Tôn.

- Đức Thánh lớn, Lời Nguyên lớn, công sáng tạo to tát, Đức từ bi bao la.

Hai câu trên ý nói : Đức Thượng Đế có uy quyền to lớn và lòng bác ái bao la. Với đức thánh to lớn và lòng thương chúng sanh vô biên, Thượng Đế có lời đại nguyện là dùng quyền sáng tạo để cứu vớt phần hồn của nhơn sanh.

Lời Đại Nguyện của Đức Chí Tôn mỗi phen mở Đạo :  
“ Mỗi phen Thầy đến mở Đạo là phải cam đoan và lãnh các con, chẳng khác nào kẻ nghèo lãnh nợ. Các con làm tội lỗi bao nhiêu, oan nghiệt bấy nhiêu Thầy đều lãnh hết ” (TNHT, quyển I, trang 86, năm 1972).

**Huyền Khung Cao Thượng Đế,  
Ngọc Hoàng tích phước hựu tội,  
Đại Thiên Tôn.**

Huyền Khung Cao Thượng Đế là một trong những Hồng danh của Đức Chí Tôn. Câu này có nghĩa là :

- Đức Chí Tôn với các Hồng danh khác nhau như :  
Huyền Khung Cao Thượng Đế, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đại Thiên Tôn, là Đấng Cha Lành được tôn kính nhất trong Càn Khôn Vũ Trụ, hằng ban phước và xá tội cho chúng sanh.

Khai Đạo Cao Đài vào cuối Hạ Ngươn này, Đức Thượng Đế ban nhiều đặc ân : Người tín hữu thuần thành ngoài việc được chế giảm tội nghiệp tiền khiên (hựu tội), còn tùy theo công quả được gia thêm phần phước cho mình (tích phước), hầu tạo sự cứu vớt và khuyến khích trong thời kỳ mới mở Đạo, lúc mà sự khó khăn khổ đão còn nhiều. Đây là một phần ý nghĩa “Đại Ân Xá” thời Tam Kỳ Phổ Độ này vậy.

----- 0 -----

## Tìm Hiểu Bài PHẬT GIÁO KINH

\*\*\*

Bài kinh xưng tụng công đức của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật thường được gọi là bài Kinh Phật Giáo (hay Kinh Thích Giáo), bài Nhiên Đăng Cổ Phật chí tâm qui mạng lễ, ...

Cũng như ở bài kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế, để cho việc tìm hiểu được thêm phần thuận lợi, chúng tôi mạn phép sắp xếp các câu kinh theo thể văn biền ngẫu, gồm từng cặp đối với nhau như hai con ngựa chạy song song. Cách phân câu này không ảnh hưởng đến việc đọc kinh.

**Hồn Độn Tôn Sư,**

**Càn Khôn Chủ Tổ.**

Qui Thế giải ư nhứt khí chi trung,

Ốc trần hườn ư song thủ chi nội.

Huệ đặng bất diệt, chiếu Tam thập lục Thiên chi quang minh.

Đạo pháp trường lưu, khai Cửu thập nhị Tào chi mê muội.

Đạo cao vô cực,

Giáo xiển hư linh.

Thổ khí thành hồng, nhi nhứt trụ xang thiên.

Hóa kiếm thành xích, nhi tam phân thác địa.

Công tham Thái Cực, phá nhứt khiêu chi huyền quan.

Tánh hiệp vô vi, thống Tam Tài chi bí chỉ.

Đa thi huệ trạch,

Vô lượng độ nhơn.

Đại Bi, Đại Nguyện,

Đại Thánh, Đại Từ,

Tiên Thiên Chánh Đạo,

**Nhiên Đăng Cổ Phật,**

Vô vi Xiển Giáo Thiên Tôn.

### KHẢO DI

**Xang Thiên** : có tài liệu in là *Xanh Thiên*. Xanh đồng nghĩa với Xang, có nghĩa là chống đỡ, nâng đỡ. Xang là âm thuần Việt, Xanh là âm Hán Việt.

**Huyền quan** : có tài liệu in là *Huyền quang*.

(*Quan*: Cái cửa ải. *Quang*: Sáng, ánh sáng).

**Hỗn Độn Tôn Sư,  
Càn Khôn Chủ Tế.**

- Vị Thầy đáng kính được hóa sanh ra trong thời Hỗn Độn sơ khai,
- Là Đấng Chúa Tế cả Càn Khôn Vũ Trụ.

Đức Nhiên Đăng Cổ Phật được hóa sanh ra vào thời Hỗn Độn, là thời kỳ sau khi xuất hiện Ngôi Thái Cực, trước khi tạo dựng Trời Đất.

**Qui Thế giải ư nhất khí chi trung,  
Ốc trần hườn ư song thủ chi nội.**

- Gom các thế giới vào trong một Khí Hư Vô. Hiểu thoát ý theo chiều ngược lại : Cả Vũ Trụ vạn vật này đều được sinh ra từ Khí Hư Vô.

- Nắm giữ các cõi trần vào trong lòng hai bàn tay. Ý nói : Cả Vũ Trụ này đều chịu sự chi phối của hai nguyên lý Âm và Dương (như ngày đêm, nóng lạnh, cứng mềm, ...).

Các câu kinh trên nói lên Quyền Lực rất rộng lớn và cao siêu của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật trong Càn Khôn Vũ Trụ. Đức Ngài vâng lệnh Đức Chí Tôn làm Chủ Tế C.K. Vũ Trụ.

**Huệ đăng bất diệt, chiếu Tam thập lục Thiên chi quang minh.  
Đạo pháp trường lưu, khai Cửu thập nhị Tào chi mê muội.**

- Cây đèn Trí Huệ cháy hoài không dứt, chiếu sáng 36 tầng Trời. Ý nói : Tâm linh bất diệt của vị Tôn Sư như ngọn đèn chiếu sáng khắp cả 36 tầng Trời.

- Đạo Pháp như dòng nước chảy hoài không dứt, khai mở tâm tánh cho 92 ức Nguyên Nhơn còn đang mê muội nơi cõi trần.

**Đạo cao vô cực,  
Giáo viễn hư linh.**

- Đạo thì cao thâm vô cùng tận,
- Nhưng nhờ có Giáo Lý giảng giải nên người học đạo mới hiểu được cái lẽ mầu nhiệm của Đạo (Hư Linh là cái lý huyền diệu ẩn ẩn hiện hiện).

Nói khác đi : Đạo thì ẩn, vô vi, còn Tôn Giáo thì hiện, hữu vi. Lấy cái hữu vi mà đạt tới cái vô vi, đó là chức năng của Tôn Giáo, và là sứ mạng của các bậc Giáo Tổ xưa nay. Đức Chí Tôn cũng đã có dạy : “Đạo vốn vô vi, Thầy phải dùng hữu hình để dẫn đến vô vi...”

(Có thể hiểu hai câu trên như sau : Đạo Pháp cao siêu vô cùng tận, dạy cho biết rõ về cõi Hư Linh, tức cõi trời linh thiêng mầu nhiệm. Nhưng hiểu như thế thì chữ Giáo là động từ “verb” trong khi chữ Đạo ở câu trên lại là danh từ “noun”).

**Thổ khí thành hồng, nhi nhất trụ xang thiên.  
Hóa kiếm thành xích, nhi tam phân thác địa.**

- Phun ra chất khí tạo thành một cái móng trời (cầu vồng) dùng làm như một cây trụ để chống đỡ bầu trời.

- Hóa bửu kiếm thành cây thước mà 3 phân đủ đỡ vừng giềng đất không cho rúng động (Thác địa còn có nghĩa là mở rộng lãnh thổ : theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh).

Hai câu kinh trên nói lên Quyền Pháp mầu nhiệm và cao siêu của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật. Hai câu này còn hàm ý về phép luyện đạo.

**Công tham Thái Cực, phá nhất khiếu chi huyền quan.  
Tánh hiệp vô vi, thống Tam Tài chi bí chỉ.**

- Công Đức của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật lớn sánh cùng Thái Cực, tức sánh cùng Trời, mở ra được cửa huyền quan khiếu (mà phối hiệp với Trời).

- Đức Ngài đã hòa hiệp cùng với Trời Đất và đã nắm được cái khóa bí yếu của Tam Tài : Thiên, Địa, Nhơn.

Hai câu kinh trên cũng hàm ý về phép luyện đạo :  
Luyện cho “*Tánh hiệp vô vi*”, nghĩa là luyện cho Chơn Thần hiệp với Hư Vô. Nói cách khác là luyện cho Chơn Thần hườn Hư, Tinh Khí Thần hiệp nhứt, thì đắc đạo (Đức Chí Tôn có dạy : *Tánh* là chơn tướng của Chơn Thần, *Tâm* là chơn tướng của Chơn Linh hay Linh Hồn).

**Đa thi huệ trạch,  
Vô lượng độ nhơn.**

Khen sự giúp đời của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật :  
- *Nhiều lần ban bố ơn huệ,*  
- *Cứu giúp người đời nhiều không kể hết.*

**Đại Bi, Đại Nguyện,  
Đại Thánh, Đại từ,**

Khen lòng nhơn đức của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật :  
- *Lòng thương chúng sanh bao la, chí nguyện lớn lao,*  
- *Thánh đức to tát, tình thương rộng khắp.*

Phật vì thương xót chúng sanh, nên mỗi vị đều có phát ra lời Đại Nguyện. Sách Dưỡng Tử có câu : “*Phật ái chúng sanh như mẫu ái tử*”.

**Tiên Thiên Chánh Đạo,**

- *Mối Đạo chơn chánh có từ trước khi vũ trụ hình thành.*

**Nhiên Đăng Cổ Phật,**

- *Vị Phật có từ thời xa xưa hiệu là Nhiên Đăng,*

**Vô vi Xiển Giáo Thiên Tôn.**

- *Đấng Thiên Tôn của nền chánh giáo vô vi.*

Năm câu chốt kết luận vị Tôn Sư có từ thời Hồn Độn sơ khai chính là Đấng Đại từ Đại bi, Đại Thánh Đại Nguyện mà Hồng danh là *Nhiên Đăng Cổ Phật Vô Vi Xiển Giáo Thiên Tôn*.

----- 0 -----

## Tìm Hiểu Bài TIÊN GIÁO KINH

\*\*\*

*Bài kinh xưng tụng công đức của Đức Thái Thượng Đạo Quân và Đức Lão Tử thường được gọi là bài Kinh Tiên Giáo, bài Thái Thượng chí tâm qui mạng lễ, bài Tiên Giáo chí tâm Kinh, ...*

*Cũng như ở hai bài Ngọc Hoàng Kinh và Phật Giáo Kinh, để cho việc tìm hiểu được thêm phần thuận lợi, chúng tôi mạn phép sắp xếp các câu kinh theo thể văn biền ngẫu, gồm từng cặp đối với nhau như hai con ngựa chạy song song. Cách phân câu này không ảnh hưởng đến việc đọc kinh.*

*Tiên Thiên khí hóa,  
Thái Thượng Đạo Quân  
Thánh bất khả tri,  
Công bất khả nghị.  
Vô vi cư Thái Cực chi tiên.  
Hữu thi siêu quần chơn chi thượng.  
Đạo cao nhứt khí, diệu hóa Tam Thanh.  
Đức hoán hư linh, pháp siêu quần Thánh.  
Nhị ngọt thập ngũ, phân tánh giảng sanh.  
Nhứt thân ức vạn, diệu huyền thần biến.  
Từ khí đông lai, quảng truyền Đạo Đức.  
Lưu sa tây độ, pháp hóa tướng tông.  
Sân Tất Viên, Phương Sóc chi bối, đơn tích vi mang.  
Khai Thiên Địa, nhơn vật chi tiên, Đạo kinh hạo kiếp.  
Cần Khôn oát vận, nhứt nguyệt chi quang.  
Đạo pháp bao la, Cửu Hoàng Tỉ Tổ.  
Đại Thiên Thế giải, dương tụng từ ân.  
Vĩnh kiếp quần sanh, ngưỡng kỳ huệ đức.  
Đại Thần Đại Thánh,  
Chí cực chí tôn.  
Tiên Thiên chánh nhứt,  
Thái Thượng Đạo Quân,  
Chưởng Giáo Thiên Tôn.*

## KHẢO DI :

Đơn tích vi mang : Có tài liệu ghi là : *duy mang*.

Càn Khôn oát vận : Có tài liệu ghi là : *hoát vận*.

\*\*\*

**Tiên Thiên khí hóa**

**Thái Thượng Đạo Quân.**

- Khí Tiên Thiên hóa sanh ra

- Đức Thái Thượng Đạo Quân.

Do vậy mà Đức Ngài có pháp lực vô biên, biến hóa vô cùng, vì khí Tiên Thiên rất nên huyền diệu.

**Thánh bất khả tri,**

**Công bất khả nghị.**

- Thánh Đức tức sự linh thiêng mầu nhiệm siêu phàm của Đức Ngài to tát đến nỗi không thể hiểu biết hết được.

- Công Đức của Đức Ngài đối với nhơn loại cao dày đến nỗi không thể luận bàn cho rõ được.

Quyền Phép của Đức Thái Thượng Đạo Quân vô cùng cao siêu, thiên biến vạn hóa. Đức Ngài đã hiện xuống cõi trần rất nhiều lần qua những danh vị khác nhau để giáo hóa nhơn sanh, cứu độ những người có duyên, rồi lại trở về cõi Thượng Thiên, nhưng không đâu thai xuống trần để mang xác phàm (Quyền Phép : quyền lực và phép thuật).

**Vô vi cư Thái Cực chi tiên.**

**Hữu tử siêu quần chơn chi thượng.**

- Vào thời Vô Tử (trước khi có Ngôi Thái Cực, nghĩa là khi vũ trụ chưa có), Đức Thái Thượng Đạo Quân đã có rồi nhưng còn tiềm ẩn trong khí Tiên Thiên ở trạng thái vô vi.

Phải đến khi đã có Ngôi Thái Cực rồi, Đức Ngài mới hóa sanh ra (Có tài liệu giảng là : Đạo Vô Vi ở trước ngôi Thái Cực).

- Vào thời Hữu Tử (tức là lúc vũ trụ đã hình thành), Đức Ngài là cao hơn tất cả các vị Thánh và Tiên.

**Đạo cao nhất khí, diệu hóa Tam Thanh.**

**Đức hoán hư linh, pháp siêu quần Thánh.**

- Đạo vốn là một khí (khí Hư Vô) biến hóa thân diệu ra Tam Thanh.

Sách có câu : “ Tiên Thiên Hư Vô Hạo Nhiên chi khí viết Đạo ”.

Có thể hiểu : Đạo Pháp của Đức Thái Thượng Đạo Quân rất cao siêu, Đức Ngài có thể lấy một Nguơn Khí mà biến hóa huyền diệu ra ba cõi Thanh Thiên gồm : Thái Thanh Thiên, Thượng Thanh Thiên và Ngọc Thanh Thiên.

Có tài liệu giảng là : biến hóa huyền diệu ra 3 lần Thanh Khí nuôi dưỡng vạn linh. Có câu : “ Nhất Khí hóa Tam Thanh ”. Câu kinh này bổ nghĩa cho câu kinh thứ nhất “ Tiên Thiên khí hóa ”.

- Thánh Đức của Đức Ngài chiếu sáng rực khắp cõi Hư Vô linh thiêng, và Quyền Pháp cao vượt hẳn lên trên các bậc Thánh và Tiên (Quyền Pháp : quyền lực và phép thuật).

Câu kinh này bổ nghĩa cho câu kinh “ Hữu tử siêu quần chơn chi thượng ”.

**GHI CHÚ.**- Xin nói qua về ý nghĩa của từ **Đạo** : Vào thời nguyên thủy, thuở chưa có Trời Đất nghĩa là chưa có Càn Khôn Vũ Trụ, trong khoảng không gian bao la có một chất khí mịt mịt mờ mờ rất linh thiêng và huyền diệu vô cùng, tồn tại không biết từ thời nào. Đạo Cao Đài gọi khí ấy là *Hư Vô chi khí*.

- Lão Giáo gọi khí ấy là **Đạo**.

- Nho Giáo gọi khí ấy là **Vô Cực**.

- Phật Giáo gọi khí ấy là **Chơn Như**.

**Nhị nguyệt thập ngũ, phân tánh giáng sanh.  
Nhứt thân ức vạn, diệu huyền thần biến.**

Mãi đến thời Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Thái Thượng Đạo Quân mới chiết Chơn Linh giáng sanh xuống cõi trần là Đức Lão Tử để xiển dương Tiên Giáo.

- Ngày rằm tháng hai, Đức Thái Thượng Đạo Quân chiết Chơn Linh giáng sanh xuống cõi trần là Đức Lão Tử.

- Khi giáng sanh xuống cõi trần, Đức Ngài có thể dùng phép huyền diệu biến hóa thành vô số Nguyên Nhơn khác nhau.

**Tử khí Đông lai, quảng truyền Đạo Đức.  
Lưu sa Tây độ, pháp hóa tướng tông.**

- Làn khí màu đỏ tía từ hướng Đông bay tới, ý nói : Đức Lão Tử từ hướng Đông đi tới, và trao bộ sách Đạo Đức Kinh cho ông Doãn Hỷ giữ ở Hàm Cốc.

- Đức Ngài qua vùng sa mạc Lưu Sa ở hướng Tây để giúp người đời, và Giáo Pháp của Đức Ngài (nhờ bộ sách Đạo Đức Kinh) trở thành nền tảng của một Tôn Giáo.

Trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Lão Tử dùng Đạo Đức Kinh làm giáo lý căn bản cho Đạo Tiên. Nhờ đó mà Đạo Tiên được truyền bá rộng rãi đến ngày nay.

(Tông : còn đọc là tôn, là tôn giáo. Theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh : Trước Nguyễn Triều vẫn đọc là Tông, sau vì kiêng tên húy đời vua Minh Mạng, mới đọc là Tôn. Tướng tông : có hình thức của một nền tôn giáo).

**Sản Tất Viên, Phương Sóc chi bối, đôn tích vi mang.  
Khai Thiên Địa, nhưn vật chi tiên, Đạo kinh hạo kiếp.**

- Đức Ngài đào tạo ra những bậc am tường Đạo Tiên như các Ông Trang Tử (Tất Viên tức là Ông Trang Tử) và Đông

Phương Sóc, và dạy việc tu luyện thích hợp với hoàn cảnh của con người, giúp am tường phương pháp tu luyện đến từng chi tiết để không bị lầm lạc.

- Trong buổi mở ra Trời Đất, Người và Vật, Đức Ngài có trước loài Người và muôn Vật ; Đạo của Đức Ngài đã trải qua nhiều kiếp lâu đời.

Có tài liệu giảng như sau : “ Đạo của Đức Ngài khai mở trước Trời Đất, Người và Vật, và đã trải qua nhiều kiếp, lâu đời (để giáo hóa người đời) ”.

**Càn Khôn oát vận, nhứt nguyệt chi quang.  
Đạo pháp bao la, Cửu Hoàng Tỉ tổ.**

- Trời Đất xoay vần, chuyển luân không ngừng, tạo nên ánh sáng của hai vầng Nhứt Nguyệt, thành ra có ngày có đêm, âm dương đáp đối.

Có thể hiểu : Máy Trời Đất xoay chuyển vận hành, Đạo như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, soi sáng khắp nơi.

- Đạo Pháp của Đức Thái Thượng Đạo Quân rộng lớn mênh mông, và Đức Ngài là Thủy Tổ của loài người. Hàm ý : Đạo Pháp của Đức Thái Thượng Đạo Quân rộng lớn vô biên và đã có từ lúc xa xưa.

Cửu Hoàng Tỉ Tổ là Thủy Tổ của 9 vị vua khai hóa nhưn loại, và cũng là Thủy Tổ của loài người, ám chỉ thời gian vô tận, từ rất xa xưa. Câu kinh này bổ nghĩa cho câu : “ Khai Thiên Địa, nhưn vật chi tiên ”.

**Đại Thiên Thế giới, dương tụng từ ân.  
Vĩnh kiếp quần sanh, ngưỡng kỳ huệ đức.**

- Tất cả thế giới trong bầu vũ trụ đâu đâu cũng đều ca tụng lòng từ bi và ơn huệ của Đức Ngài ban rải xuống.



- *Muôn đời muôn kiếp, chúng sanh luôn luôn ngưỡng cầu ơn đức của Đức Ngài ban cho.*

**Đại Thần Đại Thánh,  
Chí cực chí tôn.**

- *Bậc Thần lớn, bậc Thánh lớn,*
- *Lớn hơn hết và được tôn kính hơn hết.*

Hai câu trên có ý nói : *Đức Thái Thượng Đạo Quân vô cùng huyền diệu nhiệm mầu, là Đấng cao tột bậc và được kính trọng bậc nhất trên cõi thiêng liêng.*

**Tiên Thiên chánh nhất,  
Thái Thượng Đạo Quân,**

- *Vào thời Tiên Thiên (trước khi tạo dựng Trời Đất), Đức Thái Thượng Đạo Quân là Ngôi Một, là Đấng quan trọng bậc nhất.*

**Chưởng Giáo Thiên Tôn.**

- *Là Giáo Chủ Đạo Tiên, và là một Đấng Thiên Tôn.*

Cả năm câu sau cùng ý nói Đức Thái Thượng Đạo Quân là Đấng vô cùng huyền diệu, là Đấng được tôn sùng tột bậc, là Giáo Chủ Đạo Tiên trước khi tạo dựng Trời Đất, và là một Đấng Thiên Tôn.

**GHI CHÚ :** Trong truyện Phong Thần :

- *Xiển Giáo do Đức Ngươn Thủy làm giáo chủ,*
- *Triệt Giáo do Đức Thông Thiên làm giáo chủ.*

Đức Thông Thiên Giáo Chủ lập ra trận Tru Tiên để đánh các Tiên Xiển Giáo. Đức Lão Tử giúp Khương Tử Nha để phá trận này. Trận Tru Tiên có 4 cửa. Đức Lão Tử vào một cửa, và dùng Nguyên Khí huyền diệu của Đức Ngài hóa ra Tam Thanh tức 3 Người nữa là *Ngọc Thanh Đạo Nhơn, Thượng Thanh Đạo Nhơn và Thái Thanh Đạo Nhơn.* Nhờ vậy mới thắng được Đức Thông Thiên Giáo Chủ.

----- 0 -----

## TÌM HIỂU BÀI KINH NHO GIÁO

\*\*\*

*Bài kinh xưng tụng công đức của Đức Văn Xương Đế Quân hay Đức Văn Tuyên Đế Quân và Đức Khổng Thánh Tiên Sư được gọi là bài Kinh Thánh Giáo hay Kinh Nho Giáo, bài Khổng Thánh chí tâm qui mạng lễ, ...*

*Cũng như ở những bài Ngọc Hoàng Kinh, Phật Giáo Kinh và Tiên\* Giáo Kinh, để cho việc tìm hiểu được thêm phần thuận lợi, chúng tôi mạn phép sắp xếp các câu kinh theo thể văn biền ngẫu, gồm từng cặp đối với nhau như hai con ngựa chạy song song. Cách phân câu này không ảnh hưởng đến việc đọc kinh.*

*Quế hương nội diện,*

***Văn Thĩ*** *thượng cung.*

*Cửu thập ngũ hồi, chuông thiện quả ư thi thơ chi phố.*

*Bá thiên vạn hóa, bồi quế thọ ư âm chất chi điền.*

*Tự lời trữ bính, linh ư phụng lãnh,*

*Chí như ý từ, tường ư ngao trụ.*

*Khai nhơn tâm tất bốn ư đốc thân chi hiểu.*

*Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.*

*Ứng mộng bảo sanh,*

*Thùy từ mẫn khổ.*

*Đại Nhơn, Đại Hiếu,*

*Đại Thánh, Đại Từ,*

*Thần Văn, Thánh Võ,*

*Hiếu Đức Trung Nhơn.*

*Vương Tân sách phụ,*

*Nho Tông khai hóa,*

***Văn Tuyên Tư Lộc.***

*Hoàng nhơn Đế quân,*

*Trừng chơn Chánh quang,*

***Bửu Quang từ tế Thiên Tôn.***

**Quế hương nội điện,  
Văn Thủ thượng cung.**

- Nơi cõi thiên liêng, Điện Quế Hương ở trong Cung Văn Thủ cao quý là nơi thường ngự của một Đấng Thiêng Liêng (Đấng Thiêng Liêng đó là Đức Văn Xương Đế Quân ‘?’, là Đức Văn Tuyên Đế Quân ‘?’, hay là Đức Khổng Tử ‘?’)

*Nội điện* : điện ở bên trong, có tài liệu cho là ở trong điện ; theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh thì : *Nội đình* là cung ở trong, *Nội cảnh* là cảnh ở bề trong.

*Thượng cung* : cung điện của bậc cao quý, có tài liệu cho là phía trên cung ; cũng theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh thì : *Thượng điện* là đám ruộng tốt thứ nhất, *Thượng tân* là khách quý, *Thượng nhân* là người thánh, tôn xưng các vị cao tăng.

Như vậy, có thể hiểu hai câu kinh trên như sau :

- Nơi cõi thiên liêng, điện Quế Hương ở bên trong cung Văn Thủ là nơi thường ngự của một Đấng Thiêng Liêng cao cả.

Cũng như : Ở tầng trời Hư Vô Thiên, Linh Tiêu Điện ở bên trong Ngọc Hư Cung là nơi Đức Chí Tôn thường họp Thiên Triều của Đức Ngài.

**Ghi Chú :** *Quốc nội* : ở trong nước (chữ *nội* đứng sau).

*Nội điện* : điện ở bên trong (chữ *nội* đứng trước).

*Nội nghi* : nghi ở bên trong (chữ *nội* đứng trước).

*Ngoại nghi* : nghi ở bên ngoài (chữ *ngoại* đứng trước).

Cúng Đại Đàn, trước khi nhập Đàn, Lễ xướng : “ *Nội nghi Ngoại nghi tựu vị* ”, khi ấy vị Chức Sắc chứng đàn vào đứng ở *Nghi bên trong* và một vị phẩm thấp hơn vào đứng ở *Nghi bên ngoài*.

**Cửu thập ngũ hồi, chưởng thiện quả ư thi thơ chi phố.  
Bá thiên vạn hóa, bồi quế thọ ư âm chất chi điền.**

- Chín mươi lăm lần luân hồi, gieo trái lành nơi vườn văn học. Hàm ý : Khen ngợi công lao của Đấng Thiêng Liêng ấy đối với việc dạy dỗ và khai hóa dân trí.

- Trăm ngàn muôn lần hóa thân, vun bồi cây quế nơi ruộng âm chất. Ý nói : Đấng Thiêng Liêng ấy đã rất nhiều lần hóa thân xuống thế, dày công giáo hóa nhơn sanh cho nên, danh phận.

**Tự lôi trừ bính, linh ư phụng lãnh,  
Chí như ý từ, tướng ư ngao trụ.**

- Việc phát minh ra chữ viết như sấm vang lóe sáng, còn linh thiêng hơn đỉnh núi Phụng.

Đỉnh núi Phụng là đỉnh núi Kỳ Sơn nơi chim phụng gáy báo tin có Thánh Nhơn ra đời lập thái bình thịnh trị.

- Đến như những tư tưởng uyên thâm và lời nói đạo đức còn tốt đẹp và vững vàng hơn cả các cây trụ bằng chân ngao nâng đỡ núi Ngao Trụ cho đứng vững một chỗ ở ngoài biển.

Theo truyền thuyết : Núi Ngao Trụ là năm hòn núi Tiên nổi trên mặt biển được Đức Chí Tôn cho 15 con Cự Ngao thay phiên nhau chống giữ đứng vững một chỗ. Ở đây chữ **Chí** được hiểu là *đến như*, có tài liệu hiểu **Chí** là cái *chí khí*, lòng ham muốn.

**Khai nhơn tâm tất bốn ư đốc thân chi hiếu.  
Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.**

- Việc khai mở lòng người ắt hẳn ở nơi lòng hiếu thảo đối với cha mẹ. Ý nói : Việc giáo dục đạo đức cho con người phải đặt trên căn bản là lòng kính hiếu với cha mẹ.

- *Đã thọ ơn đất nước, ơn đồng bào thì việc trước tiên tất nhiên là phải tận trung phò chúa, trung thành với tổ quốc.*

**Ghi Chú :** Toàn bài kinh có hai câu trên làm nổi bật về tôn chỉ của Đạo Nho, và là một cặp đối rất chỉnh.

- Câu thứ nhất dạy về đạo làm con trong gia đình,
- Câu thứ nhì dạy về đạo làm dân trong một nước.

Có đủ hiếu lẫn trung là vẹn tròn nghĩa vụ đối gia đình và quốc gia, là chu toàn cái đạo làm người, hay Nhơn Đạo của nhà Nho.

Có tài liệu cho rằng : “Thọ quốc mạch” là sự trường tồn của tổ quốc, trong trường hợp này Thọ là tính từ.

*Khai nhơn tâm :* khai mở lòng người. Khai là động từ.

*Thọ quốc mạch :* thọ hưởng lộc nước. Thọ là động từ.

**Ứng mông bảo sanh,  
Thùy từ mẫn khổ.**

- *Đức Khổng Tử có lòng nhơn từ thương dân khôn khổ, nên thường chiêm bao thấy ông Chu Công ứng mông dạy cho những việc phải làm để bảo tồn sự sống cho dân.*

(*Chu Công* là một vị Đại Hiền mà Đức Khổng Tử mơ ước nối chí để tái lập trật tự xã hội cho dân chúng thoát khỏi điều linh).

**Đại Nhơn, Đại Hiếu,  
Đại Thánh, Đại Từ,**

Xưng tán tụng đức độ cao tột của Đức Khổng Tử :

- *Lòng nhân ái mênh mông, lòng hiếu thảo to lớn,*
- *Bạc chí Thánh, đức từ bi bao la.*

**Thần Văn, Thánh Võ,  
Hiếu Đức Trung Nhơn.**

Khen tặng Đức Khổng Tử có tài kiêm văn lẫn võ :

- *Văn chương tuyệt vời, hay như Thần, võ nghệ tuyệt giỏi, giỏi như Thánh.*

- *Có đủ 4 đức tánh : Hiếu, Đức, Trung, Nhơn.*

**Vương Tân sách phụ,**

- *Đức Khổng Tử đã từng là thượng khách của các vị vua chúa và được các vua chúa tham vấn về chánh sách trị nước an dân.*

**Nho Tông khai hóa,**

- *Đức Ngài dùng tông chỉ của Đạo Nho để giáo hóa nhơn sanh làm cho trở nên văn minh.*

Có thể hiểu : Mở ra Đạo Nho để giáo hóa nhơn sanh.

**Văn Tuyên Tư Lộc,**

- *Với tên thụy là Văn Tuyên, Đức Khổng Tử trông coi việc ban phát lộc cho thế gian về văn chương thi cử và phẩm tước nơi quan trường,*

Tên thụy là tên đặt cho người đã chết, dựa theo phẩm chất lúc còn sanh tiền.

**Hoàng nhơn Đế quân,**

- *Đức Ngài là vị Đế Quân có lòng nhơn đức bao la,*

**Trừng chơn Chánh quang,  
Bửu Quang từ tế Thiên Tôn.**

- *Tán tụng Đức Khổng Tử : Là một vị Thiên Tôn với lòng thương yêu và hay giúp đỡ người đời, Đức Khổng Tử có những đức tánh : trong sạch, chơn thật, ngay thẳng, ngời sáng, và sáng bấu khác thường.*

----- 0 -----

Bài Đọc Thêm

**ĐỨC VĂN XƯƠNG ĐẾ QUÂN  
và Kinh Nho Giáo**

Chúng tôi đã đọc qua ít nhất là 4 tài liệu theo đó thì bài *Kinh Nho Giáo* không những chỉ xưng tụng công đức của *Đức Khổng Thánh* mà trước hết là xưng tụng công đức của *Đức Văn Xương Đế Quân*, cũng như bài *Kinh Tiên Giáo* xưng tụng công đức của *Đức Thái Thượng Đạo Quân* và *Đức Lão Tử*. Hiểu như thế, chúng tôi thấy có phần hợp lý hơn khi tìm hiểu về cách thờ và việc đọc kinh. Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chúng ta thờ Tam Giáo, Tam Trấn và Ngũ Chi.

\* Khi đọc kinh thì xưng tụng công đức các Đấng trong Tam Giáo thuộc *Nhứt Kỳ Phổ Độ*, vì việc xưng tụng phải đạt ý nghĩa cao siêu hơn :

- *Phật giáo* : Xưng tụng Đức Nhiên Đăng Cổ Phật.
- *Tiên Giáo* : Xưng tụng Đức Thái Thượng Đạo Quân.
- *Nho Giáo* : Xưng tụng Đức Văn Xương Đế Quân.

Trong tạp chí Đại Đồng số 16, ra ngày 1 tháng 7 năm 1940, Ngài *Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu* có viết như sau :  
"Thú thật, trong buổi đầu tiên, chúng tôi đốt Đạo, ông Lê (tức Ngài *Lê Văn Lịch* : *Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt*) bảo sao hay vậy, chớ đâu dè bài *Nho Giáo* 'Quế Hương nội điện...' không phải bài xưng tụng *Đức Khổng Thánh* mà là bài xưng tụng *Đức Văn Xương Đế Quân* kia mà".

\* Trên Thiên Bàn thì thờ các Đấng trong Tam Giáo thuộc Nhị Kỳ Phổ Độ. Vì việc thờ phượng chủ yếu chú trọng về hình tướng, nên chúng ta thờ các Đấng đã từng hiện thân

hành đạo ở thế gian trong thời gian tương đối gần với chúng ta hơn :

- *Phật Giáo* : Thờ Đức Thích Ca Như Lai.
- *Tiên Giáo* : Thờ Đức Lão Tử.
- *Nho Giáo* : Thờ Đức Khổng Tử.

\* Trong Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn giao nhiệm vụ cầm quyền Đại Đạo cho các Đấng trong Tam Giáo thuộc Tam Kỳ Phổ Độ, gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm :

- *Tiên Giáo* : Đức Lý Đại Tiên Trưởng, là Nhứt Trấn Oai Nghiêm,
- *Phật Giáo* : Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, là Nhị Trấn Oai Nghiêm,
- *Nho Giáo* : Đức Quan Thánh Đế Quân, là Tam Trấn Oai Nghiêm.

GHI CHÚ :

\*Trong Bộ Thánh Ngôn Sư Tập (Bộ Mới có bổ sung và sửa chữa) do Hiền tài Nguyễn Văn Hồng sưu tầm, Quyển I, trang 48, bài 21, có ghi như sau :

*Đức Chí Tôn* giáng cơ cho biết :

"*Đức Khổng Tử* là *Văn Xương Tiên* giáng trần".

Trong Ni (tức *Đức Khổng Tử*) là *Văn Xương Tiên* hạ trần đặng thừa mạng lệnh THẦY làm *Chưởng giáo Nhơn Đạo*, lo xong phận sự thì THẦY đến độ hồi cựa vịn.

(Trích trong Phổ Cáo Chứng Sanh).

\*Theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh :

- *Văn Xương* là tên một vị thần chủ việc văn chương, cũng gọi là *Văn Xương Đế Quân*.
- *Văn Xương* cũng là tên một vì sao trong thiên văn Tàu.

----- 0 -----

## Tim Hiểu Các Bài DÂNG TAM BỬU

\*\*\*

Đầu năm Bính Dần (1926), Quan Phủ Ngô Văn Chiêu có trao cho quý Ngài Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc và Cao Quỳnh Cư ba bài Dâng Tam Bửu để cúng Thầy. Sau khi Quan Phủ Ngô Văn Chiêu tách riêng ra lo phương tịnh luyện (24-4-1926), ba bài Dâng Tam Bửu của Quan Phủ Ngô Văn Chiêu đưa qua vẫn được dùng để cúng Đức Chí Tôn.

Đến đầu năm Kỷ Ty (1929), Đức Hộ Pháp có xin Bát Nương ban cho 3 bài Dâng Tam Bửu khác để thế cho 3 bài cũ của Ngài Ngô Văn Chiêu, nhưng Bát Nương trả lời là nên để cho Hội Thánh đặt ra để dâng Tam Bửu lên Chí Tôn thì mới hợp lẽ.

Do đó, Đức Hộ Pháp chỉ định Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu phụ trách viết, rồi dâng lên Ông Trên chỉnh lại. Ngài 17-6 Canh Ngọ (12-7-1930), Đức Quyền Giáo Tông (lúc đó còn là Đầu Sư Thượng Trung Nhật) cho ban hành quyển “*Nghi Tiết Đại Đàn Tiểu Đàn tại Tòa Thánh và Thánh Thất các nơi*”, trong đó có 3 bài Dâng Tam Bửu mới mà chúng ta đang sử dụng.

### 1.- PHẦN MỞ ĐẦU

Dâng Tam Bửu là dâng 3 món quý báu của mình cho Đức Chí Tôn, đó là :

**Tinh, Khí, Thần**

**Tinh** là *Thể Xác*, là mảnh hình hài, được tượng trưng bằng *Hoa*, vì Đức Chí Tôn muốn cho *Thể Xác* của con cái Đức Chí Tôn được xinh đẹp và tươi thắm như “*Năm sắc hoa tươi*”.

**Khí** là *Chơn Thần*, là xác thân thiêng liêng, được tượng trưng bằng *Rượu*, vì Đức Chí Tôn muốn cho Chơn Thần của con cái Đức Chí Tôn được tinh khiết và tráng kiện như *rượu mạnh*.

**Thần** là *Linh Hồn*, là *Chơn Linh*, được tượng trưng bằng *Trà*, vì Đức Chí Tôn muốn cho Linh Hồn của con cái Đức Chí Tôn được điều hòa và thơm tho như *hương vị của Trà*.

*Dâng Hoa* tượng trưng cho dâng *Thể Xác*, tức là **Tinh**.

*Dâng Rượu* tượng trưng cho dâng *Chơn Thần*, là **Khí**.

*Dâng Trà* tượng trưng cho dâng *Linh Hồn*, tức là **Thần**.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I, trang 44 (in năm 1972), Đức Chí Tôn có dạy :

“ *Còn Cổ lễ cúng thì :*

- *Rượu là KHÍ*

- *Bông là TINH*

- *Trà là THẦN* ”

Trong quyển *Bí Pháp*, Đức Hộ Pháp có dạy như sau :

- **Hễ đưa Bông** lên là dâng *Hình Thể* ta đó, ta cúi đầu cầu nguyện Đức Chí Tôn : “*Con xin dâng mảnh hình hài của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng*”.

- **Khí dâng Rượu** thì cầu nguyện : “*Con xin dâng cả trí thức tinh thần của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng*”.

- **Khí dâng Trà** thì cầu nguyện : “*Con xin dâng cả Linh Hồn con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng*”.

**Xong niệm tiếp** : “*Cả Linh Hồn, cả Trí Não, cả Hình Hài con, Thầy đào tạo, đó là của Thầy thì do nơi quyền hành độc đoán của Thầy định*”.

Ngoài ra Đức Hộ Pháp cũng có dạy (trong quyển Lời Thuyết Đạo) như sau : “*Trong một thời cúng, Bản Đạo đã căn dặn nhiều phen, trọng hệ hơn hết là khi dâng Tam Bửu. Dầu tinh thần suốt buổi cúng có nhiều lúc lo ra đi nữa, đến khi dâng Tam Bửu, khuyên cả thầy định thần mật niệm dâng Ba Bửu trọng hệ cho CHÍ TÔN, tức là giúp Bản Đạo hành pháp dễ dàng một chút đó*” (trang 23, năm Mậu Tý 1948).

## 2.- BÀI DÂNG HOA

Bài Dâng Hoa gồm có 4 câu, thài theo giọng Đảo Ngũ Cung, như sau :

*Từ Bi giá ngự rạng môn thiên,  
Đệ tử mừng nay hữu huệ duyên.  
Năm sắc hoa tươi xin kính lễ,  
Cúi mong Thượng Đế rưới ân Thiên.*

Ý Nghĩa Bài Dâng Hoa :

- Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng lâm trần, tỏa hào quang chiếu sáng rực cả nơi điện thờ (Đền Thánh hoặc Thánh Thất).

- Chúng con là Đệ tử của Thầy, ngày nay vui mừng khôn xiết có được cái duyên thọ hưởng ơn huệ Thầy ban cho.

- Trong giờ phút thiêng liêng này, chúng con xin kính dâng Năm Sắc Hoa tươi lên Thầy để kính lễ và tỏ lòng thành kính.

- Chúng con cúi lạy Thầy, và kính mong Thầy chan rưới Hồng ân.

Ghi Chú : Khi cúng Phật Mẫu thì đổi chữ “Thượng Đế” thành chữ “Phật Mẫu”, và câu 4 trở thành : *Cúi mong Phật Mẫu rưới ân Thiên.*

## 3.- BÀI DÂNG RƯỢU

Bài Dâng Rượu gồm có 4 câu, thài theo giọng Đảo Ngũ Cung, như sau :

*Thiên ân huệ chiếu giáng thiên minh,  
Thành kính trường xuân chúc tửu quỳnh.  
Lạc hứng **khấu cung** giai miễn<sup>1</sup> lễ,  
Thoát tai bá tánh **ngưỡng ân sinh.***

Ý Nghĩa Bài Dâng Rượu :

- Ôn huệ của Đức Chí Tôn ban xuống điện thờ (Đền Thánh hoặc Thánh Thất), với nhiều hào quang rực rỡ.

- Cũng chính nơi đây, chúng con xin dâng lên Thầy ly rượu quý với tất cả lòng thành kính.

- Tay dâng rượu mà lòng đầy hân hoan phấn chấn, tất cả chúng con đều kính cẩn khép mình gắng sức làm lễ,

- Cầu xin Thầy phù hộ cho nhơn sanh được tai qua nạn khỏi và được hưởng ân huệ sống còn.

## 4.- BÀI DÂNG TRÀ

Bài Dâng Trà gồm có 4 câu, thài theo giọng Đảo Ngũ Cung, như sau :

*Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,  
Kính lễ thành tâm hiến bửu tương.  
Ngưỡng vọng Từ Bi gia tế phước,  
Khai minh Đại Đạo hộ thanh bường.*

Ý Nghĩa Bài Dâng Trà :

<sup>1</sup> *Giai* : đều cả, tất cả cùng làm. *Miễn* : gắng sức.

- Với tấm lòng thành kính, chúng con xin kính dâng lễ vật là chung trà quý với mùi vị thơm ngon của hoa mai mùa xuân và hoa cúc mùa thu.

- Chúng con kính trông mong Thầy trợ giúp thêm và ban thêm phước lành, cũng như làm cho người đời hiểu rõ nền Đại Đạo để gìn giữ thái bình an lạc cho nhơn sanh.

Dâng Bông : lạy 1 lạy, mỗi lạy 4 gật.

Dâng Rượu : lạy 1 lạy, mỗi lạy 4 gật.

Dâng Trà : lạy 1 lạy, mỗi lạy 4 gật.

Mỗi gật niệm Danh Thầy :

“*Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*”.

Cộng chung là 3 lạy gồm 12 gật, thay thế cho 12 lạy.

Con số 12 là con số của Đức Chí Tôn.

Câu Niệm Danh Thầy cũng gồm có 12 từ.

#### GHI CHÚ :

- Khi có dâng Sớ thì dâng đủ Tam Bửu, sau mỗi Bửu chỉ lạy 1 lạy, 4 gật.

- Cúng Thời thường ngày chỉ dâng có một Bửu, hoặc Rượu hoặc Trà, thì lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gật.

#### **5.- Ý NGHĨA ĐẶC BIỆT CÁC BÀI DÂNG TAM BỬU**

Đức Chí Tôn dạy chúng ta Dâng Tam Bửu của chúng ta là *Tình, Khí* và *Thần*, tức *Thể Xác, Chơn Thần* và *Linh Hồn*, lên Đức Chí Tôn để Đức Chí Tôn lấy đó mà làm phương tiện Phổ Độ chúng sanh, làm phương tiện phụng sự Vạn Linh, phụng sự cho công cuộc tiến hóa của chúng sanh.

Hơn thế nữa, khi đã dâng cả Thể Xác, cả Chơn Thần, cả Linh Hồn cho Chí Tôn, thì chúng nó không còn là của mình nữa. Như vậy những tội tình oan nghiệt mà mình đã phạm phải từ trước đến giờ mình không hiểu, mình không biết, mình không còn trách nhiệm nữa, miễn là mình đừng làm gì trái mặt luật của Đức Ngài định, thì không thể buộc tội mình được, như vậy mình đã đạt được cơ giải thoát luân hồi.

Đức Chí Tôn bảo chúng ta dâng Tam Bửu cho Đức Ngài là một cách gián tiếp Đức Ngài đem *Bí Pháp Giải Thoát Luân Hồi* giao cho chúng ta. Xin trích lại *Lời Thuyết Đạo* của *Đức Hộ Pháp*. Trong *Quyển Bí Pháp* nơi trang 45-46 (Bản in tại Hoa Kỳ, năm 1998), Đức Hộ Pháp có giảng như sau :

“*Đức Chí Tôn biểu chúng ta hiến cho Ngài đặng Ngài phụng sự cho Vạn Linh.*”

*Chúng ta thấy gì ? Mỗi ngày chúng ta kêu Đức Chí Tôn làm chứng, kêu Tam Giáo làm chứng, giờ phút này con nguyện dâng cả xác thịt, trí não và linh hồn của con cho Thầy đặng Thầy làm lợi khí mà phụng sự cho Vạn Linh. Hễ dâng rồi thì còn gì của mình nữa, có trả nợ tiền khiên chớ không có tạo nữa ...*

*Ngày kia mình có thể nói, mỗi hành tàng của con làm, con đã tạo, con giao cả trong tay Đại Từ Phụ, quyền hạn xử định do nơi tay Thầy, chớ con không biết.*

*Mình giao cả hình hài đó cho Ngài sử dụng nếu sự thật có gì không hay xảy tới cho mình, mình không hiểu, mình giao cả thân thể mình cho Đức Chí Tôn, đặng Đức Chí Tôn phụng sự cho Vạn Linh, quyền sử dụng ấy do Đức Chí Tôn quyết định, mình đừng làm trái với mặt luật của Ngài định.*

*Ấy vậy, mỗi ngày, từ mơi tới trưa, đến chiều, từ chiều đến khuya, từ khuya đến sáng, mình vô Đền Thánh kêu Đức*

Chí Tôn, kêu Tam Giáo và các Đấng Thiêng Liêng mà phân chứng trước. Thân tôi không còn là của tôi nữa, tôi đã hiến cho Đức Chí Tôn, làm tôi tớ cho Vạn Linh thay thế Đức Chí Tôn. Giờ phút đó, chúng ta không biết tội nào của chúng ta đã làm, dầu có tội mà chúng ta không làm điều gì thêm nữa, thì quả kiếp ấy tiêu diệt, cơ quan giải thoát chúng ta đoạt, không thể gì định tội được.

Đức Chí Tôn biểu chúng ta không phải là chúng ta, mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta, tức nhiên ta **đã đoạt Cơ Giải Thoát**".

#### GHI CHÚ :

- **Cúng Thời 12 giờ** khuya và trưa, khi dứt bài Dâng Rượu, mình cúi đầu cầu nguyện Đức Chí Tôn : "Con xin dâng cả trí thức tinh thần của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng".

- **Cúng Thời 6 giờ** sáng và chiều, khi dứt bài Dâng Trà, mình cúi đầu cầu nguyện Đức Chí Tôn : "Con xin dâng cả Linh Hồn của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng".

Lời dạy của Đức Hộ Pháp trong quyển Bí Pháp "Đức Chí Tôn biểu chúng ta mỗi ngày phải dâng ba món ấy : ba món trọng hệ hơn hết là **Tinh**, **Khí**, **Thần**. Thường ngày chúng ta chỉ lấy **Khí**, **Thần** dâng mà thôi, còn **Tinh** thì Tiểu Đàn hay Đại Đàn mới có" (trang 68, quyển Bí Pháp, in tại Hoa Kỳ).

----- 0 -----

## Tìm Hiểu Bài NGŨ NGUYỆN

\*\*\*

Khi đọc kinh Cúng Tứ Thời xong, phải đọc năm câu nguyện sau đây theo giọng Nam Xuân :

Nam mô

Nhứt nguyện : **Đại Đạo** hồng khai.

Nhì nguyện : **Phổ độ** chúng sanh.

Tam nguyện : **Xá tội** đệ tử.

Tứ nguyện : **Thiên hạ** thái bình.

Ngũ nguyện : **Thánh Thất** an ninh.

Chữ *Nguyện* trong hai câu đầu có nghĩa thụ động là cầu xin cho, có nghĩa tích cực là mong muốn và quyết tâm thực hiện cho bằng được. Chữ *Nguyện* trong ba câu sau có nghĩa là cầu nguyện, cầu xin Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng ban cho. Như vậy, ý nghĩa của 5 câu nguyện là :

- **Điều nguyện thứ nhứt** của con là quyết tâm làm cho nền **Đại Đạo TKPD** được mở mang rộng khắp. (Phải Lập Ngôn)

- **Điều nguyện thứ nhì** của con là quyết tâm cứu giúp tất cả chúng sanh được giải thoát. (Phải làm Công Quả)

- **Điều nguyện thứ ba** là cầu xin Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng tha tội cho chúng con.

(Phải lập hạnh giữ gìn giới luật tu hành, đó là Công Trình)

- **Điều nguyện thứ tư** là cầu xin Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng phù hộ cho tất cả chúng sanh được sống yên ổn hòa bình. (Phải thường cúng kiếng để cầu xin : Công Phu)

- **Điều nguyện thứ năm** là cầu xin Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng phù hộ toàn cả Hội Thánh và tín hữu đều được an ninh (Chữ Thánh Thất được hiểu theo nghĩa rộng).

(Phải sống và hành động cho hợp lòng người, thuận ý Trời : Lập Đức)

\*\*\*\* HẾT \*\*\*\*



## CẢM TẠ

Chân thành cảm tạ Quý Cơ Sở Đạo và Quý Huynh Tỷ đã nhiệt tình ủng hộ chúng tôi trong việc ấn tống Bộ Sách *Bước Đầu Tìm Hiểu Đạo Cao Đài* :

- Châu Đạo California và Tộc Đạo Orange	\$ 200.
- Quý Huynh Tỷ thuộc Tộc Đạo ANAHEIM	\$ 325.
- CTS Trần Tuấn Hải	\$ 20.
- Hiền Tỷ Huỳnh Thị Hữu	\$ 30.
- Cố Đạo hữu Nguyễn Phương Thanh	\$ 10.
- Hiền tài Bùi Văn Nho	\$ 20.
- Hiền Tỷ Nguyễn Kim Nhanh	\$ 20.
- Hiền tài Trần Văn Ô	\$ 20.
- Gia đình CTS Trần Quang Linh	\$ 20.
- CTS Hồ Ngọc Ân - Bùi Thị Lang	\$ 10.
- CTS Võ Ngọc Kim	\$ 10.
- Hiền Tỷ Tăng Thị Hoa	\$ 20.
- Hiền Tỷ Nguyễn Thị Xê	\$ 10.
- Hiền tài Võ Thanh Liêm	\$ 10.
- Cố Đạo hữu Nguyễn Văn Hiếu	\$ 10.
- Hiền Tỷ Huỳnh Em	\$ 10.
- Gia đình Mai Nguyễn	\$ 20.
- Hiền Tỷ Võ Thị Tươi	\$ 5.
- Kelly Lê	\$ 5.
- Kevin Lê	\$ 5.
- Kenny Lê	\$ 5.
- Phạm Ngọc Tuấn	\$ 5.
- Gia đình Trần Tấn Nghiệp	\$ 40.

- CTS Lê Quang Giai – Trần Thị Lợi	\$ 20.
- Th.Sự Cao Hòa Thuận – Trịnh Thị La	\$ 10.
- Gia đình Lê Thị Huyền Linh	\$ 20.
- Anh Chị Phan Trường Xanh	\$ 20.
- Anh Chị Võ Văn Thanh	\$ 20.
- Gia đình Võ Kim Khê	\$ 20.
- Cháu Nguyễn Nhi	\$ 20.
- Cháu Nguyễn Trọng	\$ 10.
- Vị Nữ Đạo Tâm ẩn danh	\$ 40.
- Lê Quang Phong	\$ 20.
- Gia đình Lê Thị Huyền Nga	\$ 20.
- Gia đình Lê Quang Thuận	\$ 20.
- Gia đình Lê Thị Huyền Khanh	\$ 20.
- PTS Đoàn Ngọc Nga	\$ 5.
- Gia đình Hiền Tỷ Lê Ngọc Huệ	\$ 20.
- Th.Sự Nguyễn Thị Ánh – Ng. Thanh Long	\$ 5.
- CTS La Kim Hoa – Trần Quang Sơn	\$ 15.
- HTDP Nguyễn Thùy Trang	\$ 20.
- HTDP Nguyễn Thùy Dung	\$ 20.
- HTDP Nguyễn Thùy Mai	\$ 20.
- HTDP Nguyễn Thùy Diễm	\$ 20.
- HTDP Nguyễn Trung Hưng	\$ 20.
- Huynh Ngô Thành Tâm	\$ 20.
- CTS Nguyễn Văn Rài	\$ 50.
- Hiền Huynh Trí Vương CANADA	\$ 50.
- Hiền tài Võ Văn Mười	\$ 100.

Trân trọng cảm ơn  
Hiền tài Nguyễn Trung Đạo

**BỘ SÁCH**  
**Bước Đầu Tìm Hiểu**  
**ĐẠO CAO ĐÀI**

**ĐÃ IN :**

- Quyển 1 : Tìm Hiểu Sơ Lược  
Tổ Chức về Hình Thể ĐẠO CAO ĐÀI  
Quyển 2 : Khái Niệm về ĐẠO CAO ĐÀI  
Quyển 3 : Chánh Thể ĐẠO CAO ĐÀI  
Quyển 4 : Tìm Hiểu về TAM THỂ XÁC THÂN  
Quyển 5 : TANG LỄ Nơi Hải Ngoại  
Quyển 6 : Tìm Hiểu Sơ Lược KINH CÚNG TỬ THỜI

**SÁCH BIẾU**

--- o ---

CHÂU ĐẠO CALIFORNIA  
14072 CHESTNUT STREET  
Westminster , CA 92683  
(714)891-9304

-- o --

TỘC ĐẠO SAN DIEGO  
1041 VISTA OAK PLACE  
Chula Vista , CA 91910  
(619)216-6916